

SỐ 260

# KINH KHAI GIÁC TỰ TÁNH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

*Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Duy Tịnh.*

## QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Thế Tôn ở trong núi Thấu phong, thuộc thành Vương xá cùng với chúng đại Bí-sô và chúng Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Sắc là vô tánh, giả tánh, thật tánh. Thọ, tưởng, hành, thức là vô tánh, giả tánh, thật tánh.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy cho đến nhãn sắc, nhãn thức; nhĩ thanh, nhĩ thức; tỷ hương, tỷ thức; thiệt vị, thiệt thức; thân xúc, thân thức; ý pháp, ý thức là vô tánh, giả tánh, thật tánh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ở trong ba tánh ấy, đối với sắc không còn ngu si. Nên biết sở hành ấy là hành chân chánh của Bồ-tát. Hành như vậy thì Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy. Ở trong các thức, nếu Đại Bồ-tát hiểu rõ pháp vô tướng thì các khổ tự tiêu trừ, các tướng tịch tĩnh. Nên biết, sở hành như vậy là hành chân chánh của Bồ-tát. Nếu hành như vậy thì Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lặp lại bằng kệ:

*Nếu hiểu pháp vô tướng  
Thì khổ tự tiêu diệt  
Các tướng đều tịch tĩnh  
Là sở hành Bồ-tát.*

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ở trong các sắc, tối và sáng đều bình đẳng nương tựa nhau. Bồ-tát có thể hiểu rõ một cách như thật, thể nhập điều này đối với các pháp cũng như vậy, Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy, ở trong các thức tối và sáng bình đẳng nương tựa nhau. Nếu Bồ-tát có thể hiểu rõ một cách như thật. Nếu hiểu rõ và thể nhập điều này thì đối với các pháp cũng vậy, Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng kệ:

*Nếu pháp sáng và tối  
Tánh bình đẳng như vậy  
Nương tựa và thể nhập  
Biết rồi đắc Bồ-đề.*

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đối với các sắc, thọ, tưởng, hành, thức chuyển đổi ba tánh, nếu người có trí hiểu rõ một cách như thật thì ở trong thức không chấp thủ, cũng không hiện chuyển, tâm vị ấy khai sáng. Đối với thức, vị ấy không chấp thủ, tâm đã khai sáng rồi thì ở trong pháp Đại thừa có thể xuất ly, hướng chi ở trong pháp Thanh văn, Duyên giác. Lại do không chấp thủ, tâm khai sáng như vậy nên mãi mãi không bao giờ sinh trong các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời, chịu khổ sinh tử.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sắc sinh hay sắc diệt? Nếu nói sắc có sinh tức là sắc ấy không sinh. Nếu nói sắc không sinh tức là sắc ấy tự tánh không sinh. Nếu Bồ-tát hiểu rõ một cách như thật thì sắc ấy tự tánh không sinh, cho nên đối với sắc không sinh mà có thể có.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thức sinh hay thức diệt? Nếu nói thức có sinh thì thức ấy là không sinh. Nếu nói thức không sinh là thức ấy tự tánh không sinh. Nếu Bồ-tát hiểu rõ một cách như thật thì thức ấy tức là tự tánh không sinh, cho nên đối với thức không sinh mà có thể có.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Sắc là ngã, là ngã sở”, nói như vậy thì ta nói người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si tà kiến.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Thọ, tưởng, hành thức là ngã, là ngã sở”, nói như vậy thì ta nói người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Sắc là do đời trước tạo thành, hoặc do Đại Tự tại thiên hóa thành, hoặc không có nhân duyên”, nói như vậy thì ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Thọ, tưởng, hành, thức là do đời trước tạo thành, hoặc do Đại Tự tại thiên hóa thành, hoặc không có nhân duyên”, nói như vậy thì ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Sắc lấy sắc tướng làm tướng; thọ lấy sự lãnh nạp làm tướng, tưởng lấy biến tri làm tướng, hành lấy tạo tác làm tướng, thức lấy sự phân biệt làm tướng”, nói như vậy, ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói rằng: “Khổ không có tịch tĩnh. Nếu sắc ấy diệt thì lạc này tịch tĩnh”, nói như vậy, ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói rằng: “Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, khổ không có tịch tĩnh, nếu thứ ấy diệt thì lạc này tịch tĩnh”, nói như vậy, thì ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Sắc ấy không có; thọ, tưởng, hành, thức cũng không có”, nói như vậy, thì ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Như lời Phật đã nói: Sắc không có tự tánh, không sinh không diệt, xưa nay tịch tĩnh, tự tánh Niết-bàn”, nói như vậy nên đối

với tất cả pháp vị ấy không hòa hợp, cũng không ưa thích, theo lời nói ấy mà hiểu biết, thì ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người nói: “Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, theo lời Phật đã nói thì chúng đều không có tự tánh, không sinh không diệt, xưa nay tịch tĩnh, tự tánh Niết-bàn”, nói như vậy nên đối với tất cả pháp vị ấy không hòa hợp, cũng không ưa thích, theo lời nói ấy mà hiểu biết, thì ta nói rằng người ấy là kẻ ngoại đạo trong ngoại đạo, là thành phần phạm phu ngu si, tà kiến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Lại có người nói: “Nếu có người cho rằng sắc là có, rồi chấp trước vào sắc có sự sinh khởi, rồi theo ngôn thuyết mà chuyển. Lại có người chấp sắc là có, liền đối với sắc ấy, nương tựa tạp nhiễm mà có tướng tùy chuyển.” Lại có người chấp sắc là có liền đối với sắc ấy tu tập tịnh pháp, thành lập tùy chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Lại có người cho rằng: Thức là có, rồi chấp trước vào thức nên có sự sinh khởi, theo ngôn thuyết mà chuyển. Lại có người chấp: “Thức là có, tức là với thức ấy nương tựa tạp nhiễm mà có tướng tùy chuyển.” Lại cho rằng: Thức là có liền đối với thức ấy tu tập tịnh pháp, thành lập tùy chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Hoặc có các Bồ-tát chấp: sắc là có, đối với sắc ấy có đoán có biết, đối với việc làm quá ưa thích thì nói năng trở nên thông suốt, rồi theo đối tượng mà chuyển. Lại có các Bồ-tát chấp sắc là có, rồi đối với sắc ấy có đoán có biết, biểu hiện đầy đủ theo đối tượng mà chuyển. Lại có các Bồ-tát chấp sắc là có, đối với sắc ấy hiểu rõ đầy đủ bạch pháp, nói rằng đối với các pháp đã đạt được tự tại, đối với việc làm quá ưa thích thì có khả năng tùy chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Hoặc có các Bồ-tát chấp thọ, tưởng, hành, thức là có, đối với thức ấy có đoán có biết, đối với việc làm quá ưa thích thì sự nói năng trở nên thông suốt. Lại có các Bồ-tát chấp thức là có, đối với thức ấy có đoán có biết, biểu hiện đầy đủ theo đối tượng mà chuyển. Lại có các Bồ-tát chấp thức là có, đối với thức ấy hiểu rõ đầy đủ bạch pháp, nói rằng: “Đối với các pháp đã đạt được tự tại, đối với việc làm quá ưa thích có khả năng tùy chuyển.”

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người đối với sắc trong sắc có phần lượng, đến với khổ trong khổ, có phần lượng thì không thể như thật quán sát bình đẳng, tức là ngã trong sắc có sở đắc, nếu ngã trong sắc có sở đắc thì ngã kiến trong sắc có sở đắc. Nếu “ngã kiến” trong sắc có sở đắc thì “chúng sinh kiến” trong sắc có sở đắc. Nếu “chúng sinh kiến” trong sắc có sở đắc thì chúng sinh trong sắc không có sở đắc. Khi “chúng sinh kiến” ấy trong sắc không có sở đắc thì chúng sinh ấy cũng không có sở đắc. Nếu đối với sắc pháp, ai có tướng sở đắc có thể thành lập thì tướng có sở đắc, có chỗ nương tựa. Cho nên trong Thanh văn, Duyên giác thừa vị ấy không thể xuất ly, hưởng chi là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nếu có người đối với thức trong thức có phần lượng, đối với khổ trong khổ có phần lượng không thể như thật quán sát bình đẳng thì ngã trong thức có sở đắc. Nếu ngã trong thức có sở đắc tức là ngã kiến trong thức có sở đắc. Nếu ngã kiến trong thức có sở đắc thì “chúng sinh kiến” trong thức có sở đắc. Nếu “chúng sinh kiến” trong thức có sở đắc thì “chúng sinh kiến” ấy ở trong thức không có sở đắc. Khi “chúng sinh kiến” ấy trong thức không có sở đắc tức là chúng sinh ấy cũng không có sở đắc. Nếu đối với pháp mà có tướng sở đắc có thể thành lập tức là có tướng sở đắc có chỗ nương tựa. Cho nên trong Thanh văn, Duyên giác thừa còn

không thể xuất ly, hướng chi là Đại thừa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người đối với sắc trong sắc có phần lượng, đối với khổ trong khổ có phần lượng, nhưng có như thật quán sát bình đẳng, tức là ngã ở trong sắc không có sở đắc. Nếu ngã trong sắc không có sở đắc thì “ngã kiến” trong sắc không có sở đắc. Nếu “ngã kiến” trong sắc không có sở đắc thì “chúng sinh kiến” trong sắc không có sở đắc. Nếu “chúng sinh kiến” trong sắc không có sở đắc tức là “chúng sinh kiến” ấy trong sắc có sở đắc. Khi “chúng sinh kiến” ấy trong sắc có sở đắc thì chúng sinh ấy cũng có sở đắc. Nếu với pháp mà có tướng sở đắc có thể thành lập thì có tướng sở đắc, có chỗ nương tựa. Cho nên ở trong Thanh văn, Duyên giác thừa còn không thể xuất ly, hướng chi là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu có người đối với thức trong thức có phần lượng, đối với khổ trong khổ có phần lượng, quán sát bình đẳng, tức là ngã trong thức không có sở đắc. Nếu ngã trong thức không có sở đắc thì “ngã kiến” trong thức không có sở đắc. Nếu “ngã kiến” trong thức không có sở đắc thì “chúng sinh kiến” trong thức không có sở đắc. Nếu “chúng sinh kiến” trong thức không có sở đắc tức là “chúng sinh kiến” ấy ở trong thức có sở đắc. Nếu “chúng sinh kiến” ấy trong thức có sở đắc thì chúng sinh ấy cũng có sở đắc. Nếu với pháp có tướng sở đắc có thể thành lập thì tướng sở đắc có nơi nương tựa. Cho nên ở trong Thanh văn, Duyên giác thừa không thể xuất ly, hướng chi Đại thừa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu người nào đối với sắc mà không thể như thật quán sát bình đẳng, không như thật phân biệt phần lượng và phân vân về phần lượng thì sắc trong sắc có sở đắc. Khi sắc trong sắc có sở đắc thì “sắc kiến” trong sắc có sở đắc. Nếu “sắc kiến” trong sắc có sở đắc thì “chúng sinh kiến” trong sắc có sở đắc. Nếu “chúng sinh kiến” trong sắc có sở đắc thì tất cả trong sắc có sở đắc. Khi tất cả có sở đắc tức là tất cả không có sở đắc. Nếu với pháp mà có tướng sở đắc có thể thành lập thì có tướng sở đắc có chỗ nương tựa. Cho nên ở trong Thanh văn, Duyên giác thừa, vị ấy còn không thể xuất ly, hướng gì Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có người ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà không thể như thật quán sát bình đẳng, không như thật phân biệt về phần lượng và phân vân về phần lượng tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở đắc thì “thức kiến” trong thức có sở đắc. Nếu “thức kiến” trong thức có sở đắc thì chúng sinh trong thức có sở đắc. Nếu chúng sinh trong thức có sở đắc tức là tất cả trong thức có sở đắc. Khi tất cả trong thức có sở đắc tức là tất cả không có sở đắc. Nếu với pháp, mà có tướng sở đắc có thể thành lập thì có tướng sở đắc và có chỗ nương tựa. Cho nên ở trong Thanh văn, Duyên giác thừa vị ấy không xuất ly, hướng chi Đại thừa.

